

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 687/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 947/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Xuân P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 521/13, khu phố 6, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thùy N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 40/6B, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” của anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thùy N.

Theo tài liệu cung cấp thì anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thùy N đều cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của anh P và chị N được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thuỳ N tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 22/8/2012

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, anh chị thường xuyên bất hòa và thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung tên Bùi Đăng K, sinh ngày 27/8/2013 và Bùi Đăng K1, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn, anh P, chị N thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Đăng K cho anh Bùi Xuân P, giao cháu Bùi Đăng K1 cho chị Nguyễn Thuỳ N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thuỳ N thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 17 tháng 5 năm 2021.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thuỳ N.

Về con chung: Vợ chồng anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thuỳ N có 02 con chung tên Bùi Đăng K, sinh ngày 27/8/2013 và Bùi Đăng K1, sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn, anh P, chị N thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Đăng K cho anh Bùi Xuân P, giao cháu Bùi Đăng K1 cho chị Nguyễn Thuỳ N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Xuân P và chị Nguyễn Thuỳ N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của

con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Xuân P, chị Nguyễn Thuỳ N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh P, chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000989 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức